

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN CÔNG NGHỆ 6

NĂM HỌC 2019-2020

1. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 1

TRƯỜNG THCS NGÔ THỜI NHIỆM

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I/ Trắc nghiệm: Hãy chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: Phân chia khu vực sinh hoạt trong nơi ở của gia đình trong các trường hợp sau, trường hợp nào chưa hợp lý?

- A. Chỗ thờ cúng bố trí gần phòng khách B. Khu vực ăn uống được bố trí ở gần bếp.
C. Chỗ để xe được bố trí ở nơi dễ cháy nổ D. Chỗ ngủ nghỉ được bố trí ở nơi yên tĩnh

Câu 2: Dụng cụ nào sau đây không dùng để cắm hoa trang trí:

- A. Bình cắm B. Bàn ủi C. Bàn chông D. Kéo

Câu 3: Nhóm cây nào sau đây gồm toàn cây có hoa:

- A. Cây vạn niên thanh, cây khế, cây sứ. B. Cây hoa hồng, cây hoa mai, cây hoa cúc.
C. Cây hoa giấy, cây tùng, cây tắc. D. Cây tùng, cây dương xỉ, cây hoa đào.

Câu 4: Khi trang trí cây cảnh cần chú ý điều gì?

- A. Chậu phù hợp với cây, với vị trí cần trang trí. B. Cần nhiều cây cảnh trong phòng ngủ.
C. Trang trí một chậu cây to trên kệ tủ. D. Trang trí cây ngay giữa lối đi

Câu 5: Người ta thường sử dụng nhóm lá nào sau đây để cắm hoa.

- A. Lá trầu bà, lá đinh lăng, lá dương xỉ B. Lá lưỡi hổ, lá điều, lá xoài
C. Lá bàng, lá râm bụt, lá mặng D. Lá lúa, lá tre, lá mía

Câu 6: Cắm hoa trang trí trên bàn ăn nên chọn:

- A. Dạng thẳng đứng, bình cao, ít hoa.
- B. Dạng tỏa tròn, bình thấp, nhiều hoa.
- C. Dạng tỏa tròn, bình cao, nhiều hoa.
- D. Dạng nghiêng, bình cao, nhiều hoa.

Câu 7: Đối với nhà ở miền núi, phần sàn dùng để:

- A. Làm nhà bếp
- B. Thờ cúng
- C. Chứa dụng cụ lao động
- D. Ở và sinh hoạt

Câu 8: Ý nào sau đây không đúng khi nói về công dụng của gương:

- A. Dùng để soi.
- B. Dùng để trang trí
- C. Tạo vẻ râm mát, có tác dụng che khuất.
- D. Tạo cảm giác rộng rãi cho căn phòng

Câu 9: Bước nào sau đây không có trong quy trình cắm hoa:

- A. Cắt và cắm các cành phụ
- B. Cắt và cắm các cành chính
- C. Mua hoa tươi, cành tươi
- D. Thêm cành và lá vào bình hoa

Câu 10: Vì sao nói cây xanh có tác dụng làm trong sạch không khí?

- A. Cây hấp thụ khói bụi, khí CO₂
- B. Cây hấp thụ khí oxi
- C. Cây có thể hô hấp
- D. Cây có thể điều hòa khí hậu

Câu 11: Xác định độ dài cạnh chính thứ nhất khi biết các kích thước: D= 10(cm), h= 18(cm)

- A. 10 cm-> 14 cm
- B. 22 cm-> 33 cm
- C. 28 cm-> 36 cm
- D. 28 cm-> 42 cm

Câu 12: Màn có công dụng gì:

- A. Che khuất, che bớt nắng, gió, tạo vẻ đẹp
- B. Tăng vẻ sáng sủa cho căn phòng
- C. Làm cho căn phòng có vẻ chật đi
- D. Làm cho căn phòng tạo cảm giác rộng

II. Phần tự luận:

Câu 1: Hãy nêu những nguyên tắc cơ bản trong cắm hoa trang trí.

Câu 2: Nhà bạn Lan đang sống, phía ngoài sân đầy rác và lá rụng. Trong nhà đồ đạc, thức ăn... vứt bừa bãi.

a/ Em hãy nhận xét về môi trường sống của nhà bạn Lan.

b/ Bạn Lan cần làm gì để giữ cho ngôi nhà sạch sẽ, ngăn nắp?

Câu 3: Em hãy cho biết công dụng của tranh ảnh trong việc trang trí nhà ở. Nhà em thường treo tranh ảnh có nội dung gì?

Câu 4: Nhà ở có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

ĐÁP ÁN

I/ Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	B	A	A	B	D	C	C	A	D	A

II/ Tự luận:

Câu 1: HS phải nêu được

Nguyên tắc cắm hoa cơ bản:

- Chọn hoa và bình cắm phù hợp về hình dáng, màu sắc.
- Sự cân đối về kích thước các cành đối với bình cắm.
- Sự phù hợp giữa bình hoa với vị trí cần trang trí.

Câu 2:

a/ Nhận xét: Ngôi nhà không sạch sẽ, lộn xộn, mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường,... dễ gây bệnh cho con người.

b/ Thường xuyên quét dọn, lau chùi, sắp xếp đồ dùng đúng vị trí...

Câu 3

Công dụng của tranh ảnh: Tạo sự vui mắt, duyên dáng cho ngôi nhà hoặc căn phòng.

Tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu

Nội dung tranh ảnh: về gia đình, phong cảnh, người nổi tiếng...

Câu 4:

Nhà ở là nơi trú ngụ của con người

Bảo vệ con người tránh những ảnh hưởng xấu của thiên nhiên và xã hội (nắng, mưa, gió rét, tệ nạn xã hội...)

Là nơi đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của mọi thành viên trong gia đình.(ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí...).

2. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 2

TRƯỜNG THCS HOÀNG ĐẠI**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Câu 1:** Nêu vai trò của việc nuôi thủy sản ?**Câu 2:** Nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản ở nước ta trong thời gian tới là gì ?**Câu 3:** Em hãy nêu các loại thức ăn của tôm, cá?**Câu 4:** Tại sao phải bảo quản sản phẩm thủy sản? Nêu vài phương pháp mà em biết?**ĐÁP ÁN**

Câu	Nội dung
1	Câu 1: Vai trò của việc nuôi thủy sản : <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thực phẩm cho con người. - Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. - Làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch môi trường nước.
3	Câu 2: Nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản ở nước ta trong thời gian tới là : <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác tối đa tiềm năng mặt nước và giống. - Cung cấp nhiều thực phẩm tươi, sạch cho tiêu dùng và xuất khẩu. - ứng dụng khoa học kĩ thuật tiên tiến vào nghề nuôi thủy sản. Câu 3: Thức ăn của tôm, cá gồm: 1. Thức ăn tự nhiên <ul style="list-style-type: none"> - Là thức ăn có sẵn trong nước như: Động vật phù du, thực vật phù du, thực vật bậc cao, động vật đáy.

4	<p>2. Thức ăn nhân tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn nhân tạo là thức ăn do con người cung cấp trực tiếp cho vật nuôi thủy sản. - Thức ăn nhân tạo gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thức ăn tinh + Thức ăn thô + Thức ăn hỗn hợp <p>Câu 4: Bảo quản sản phẩm thủy sản nhằm hạn chế sự hao hụt về chất và lượng của sản phẩm, đảm bảo nguyên liệu cho chế biến.</p> <p>Bảo quản bằng 3 phương pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ướp muối - Làm lạnh - Làm khô <p>* Trình bày sạch đẹp</p>
---	--

3. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 3

TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Em hãy trình bày quy trình giặt?

Câu 2: Bài tập: Hãy điền tên các loại đồ đạc chủ yếu trong khu vực chính: Nơi tiếp khách, nơi nấu ăn, góc học tập ?

Câu 3: Hãy phân tích vai trò của nhà ở đối với đời sống con người ?

Câu 4: Trang phục là gì ? Cách phân chia loại trang phục ?

ĐÁP ÁN

Câu 1: Quy trình giặt:

- Lấy hết các vật dụng ,tiền, chìa khóa... trong túi quần, áo ra.
- Tách riêng quần áo màu trắng, màu nhạt và quần áo màu sẫm, màu đen, dễ phai màu để giặt riêng.
- Giặt qua một lượt bằng nước sạch
- Hòa tan xà phòng bột hoặc xà phòng nước trong chậu giặt và vò sạch những vết bẩn trên trang phục (cổ áo, cổ tay, gấu quần...)
- Ngâm quần áo trong nước xà phòng khoảng nửa giờ.
- Giặt sạch bằng tay hoặc máy giặt. Chú ý giặt riêng những trang phục bị phai màu.

Câu 2:Bài tập: Hãy điền tên các loại đồ đạc chủ yếu trong khu vực chính :

- Nơi tiếp khách có: bàn , ghế, ấm chén, phích, đèn, quạt, ti vi...
- Nơi nấu ăn có: bếp, xoong nồi, bát đĩa, dao, thớt, chạn...
- Góc học tập có: bàn học, giá sách, đèn, quạt, hộp bút, cặp sách...

Câu 3:

Phân tích vai trò của nhà ở đối với đời sống con người:

- Nhà là nơi trú ngụ của con người.
- Nhà bảo vệ con người tránh được các tác động của thiên nhiên : mưa , gió , nắng, thú dữ ...và ảnh hưởng xấu của xã hội.
- Thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người như: ăn uống, nghỉ ngơi, tắm giặt.
- Nơi để xe: cần kín đáo, chắc chắn, an toàn.

Câu 4:

- Trang phục: Bao gồm các loại áo quần và một số vật dụng khác đi kèm như: mũ, giày, tất, khăn quàng
- Phân chia loại : Có 4 loại trang phục
 - + Theo thời tiết: Trang phục mùa lạnh, trang phục mùa nóng.
 - + Theo công dụng: Trang phục lễ hội, đồng phục, trang phục thể thao...

+ Theo lứa tuổi: Trang phục trẻ em, trang phục người đứng tuổi.

+ Theo giới tính: Trang phục nam, trang phục nữ.

4. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 4

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Các loại vải thường dùng trong may mặc là

- A. Vải sợi thiên nhiên, hóa học
- B. Vải sợi pha, hóa học
- C. Vải sợi thiên nhiên, pha
- D. Vải sợi thiên nhiên, pha, hóa học

Câu 2: Vải hoa văn thường phối hợp với:

- A. Vải trơn
- B. Vải có màu sáng
- C. Vải có màu sẫm
- D. Vải có màu tím đỏ

Câu 3: Trang phục bao gồm:

- A. quần áo
- B. giày dép, nón
- C. áo quần và một số vật dụng đi kèm
- D. quần áo, nón

Câu 4: Giúp chúng ta có thiện cảm với mọi người và đạt kết quả tốt trong công việc nhờ:

- A. sử dụng trang phục phù hợp
- B. công việc dễ dàng
- C. gầy đi hoặc béo lên
- D. giặt phơi, bảo quản cẩn thận

Câu 5: Người đứng tuổi nên chọn trang phục:

- A. trang nhã, lịch sự
- B. tươi sáng, rộng rãi
- C. hình vẽ sinh động, sát người
- D. tối sẫm, cầu kì

Câu 6: Đây là vải sợi pha?

- A. Vải cotton và vải polyester
- B. Vải visco
- C. Vải polyester
- D. Vải tơ tằm

Câu 7: Các công việc phải làm trong gia đình là những việc gì?

- A. Tạo ra nguồn thu nhập
- B. Chi tiêu
- C. Làm công việc nội trợ
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 8: Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:

- A. Màu đen, màu tím
- B. Màu đen, màu trắng
- C. Màu trắng, màu vàng
- D. Màu đỏ, màu xanh

Câu 9: Khi đi học thể dục em chọn trang phục:

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót

- C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền
- D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

Câu 10: Khi lao động:

- A. Mặc thật diện
- C. Mặc quần áo sẫm màu, đi dày ba ta
- B. Đi dép cao gót
- D. Mặc quần áo may cầu kì, sát người

Câu 11: Người béo và lùn nên mặc loại vải:

- A. Màu sáng, mặt vải thô, kẻ sọc ngang
- B. Màu sáng, mặt vải láng, kẻ sọc dọc
- C. Màu tối, mặt vải thô, kẻ sọc ngang
- D. Màu tối, mặt vải trơn, kẻ sọc dọc

Câu 12: Vải sợi hóa học được dệt từ:

- A. Một số chất hóa học lấy từ gỗ, tre, dầu mỏ, than đá...
- C. Kén tằm, sợi len,...
- B. Sợi bông, lanh, đay, gai...
- D. Lông cừu

Câu 13: Khâu mũi thường là:

- A. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn không đều nhau
- B. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn đều nhau
- C. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn, mũi nổi cách đều nhau
- D. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn, mũi nổi không đều nhau

Câu 14: Khâu viền trong khâu bao tay trẻ sơ sinh là loại nào?

- A. Khâu thường
- B. Khâu vắt

- C. Khâu thường hoặc khâu vắt
D. Khâu thường hoặc khâu đột mau

Câu 15: Để thêu vỏ gối phải:

- A. Vẽ mẫu thêu
B. Vẽ mẫu thêu trên giấy lọc
C. Vẽ mẫu thêu trên giấy lọc, dùng bàn căng
D. Thêu theo ý thích

Câu 16: Kích thước chiều dài bao tay trẻ sơ sinh:

- A. 15 cm
B. 16 cm
C. 13 cm
D. 11 cm

Phần II. Tự luận

Câu 1: Nêu tính chất của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha?

Câu 2: Bảo quản trang phục là gì? Nêu các biện pháp bảo quản trang phục?

Câu 3: Em hãy thiết kế bộ trang phục đi học cho mình và mô tả trang phục đi học (chất liệu vải, màu sắc, kiểu may)?

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
ĐA	D	A	C	A	A	A
Câu	7	8	9	10	11	12
ĐA	D	B	D	C	D	A
Câu	13	14	15	16		
ĐA	C	C	C	C		

Phần II. Tự luận

Câu 1:

* Tính chất:

- Vải sợi thiên nhiên:

+ Độ hút ẩm cao, thoáng mát

+ Dễ bị nhàu

+ Tro bóp dễ tan

- Vải sợi hóa học:

+ Vải sợi nhân tạo:

. Độ hút ẩm cao, thoáng mát.

. Ít nhàu, cứng lại trong nước.

. Tro bóp dễ tan.

+ Vải sợi tổng hợp:

. Độ hút ẩm thấp, mặc bí.

. Bền, đẹp, giặt mau khô, không bị nhàu.

. Tro bóp không tan.

- Vải sợi pha: ưu điểm của các loại sợi thành phần.

Câu 2:

- Bảo quản trang phục: là việc làm cần thiết và thường xuyên trong gia đình.

- Các bước bảo quản trang phục:

+ Làm sạch (giặt, phơi)

+ Làm phẳng (là)

+ Cất giữ

Câu 3:

(Theo sự sáng tạo của HS).

5. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 5

TRƯỜNG THCS PHAN CHÂU TRINH**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: Em hãy cho biết công dụng của gương. Người ta thường treo gương ở đâu?

Câu 2: Giải thích vì sao con người cần nhà ở, nơi ở ?

Câu 3: Nhà bạn Na, phía ngoài sân đầy rác và lá rụng. Trong nhà đồ đạc, thức ăn...vứt lung tung.

a/ Em hãy nhận xét về ngôi nhà bạn Na đang sống.

b/ Bạn Na cần làm gì để giữ cho nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp?

Câu 4: Hãy nêu những nguyên tắc cơ bản trong cắm hoa trang trí?

ĐÁP ÁN

Câu 1 : HS phải nêu được

Nguyên tắc cắm hoa cơ bản:

- Chọn hoa và bình cắm phù hợp về hình dáng, màu sắc.
- Sự cân đối về kích thước các cành đối với bình cắm
- Sự phù hợp giữa bình hoa với vị trí cần trang trí

Câu 2

a/ Nhận xét: Ngôi nhà không sạch sẽ, lộn xộn, mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường,... dễ gây bệnh cho con người.

b/ Thường xuyên quét dọn, lau chùi, sắp xếp đồ dùng đúng vị trí...

Câu 3

Công dụng của tranh ảnh:

- Tạo sự vui mắt, duyên dáng cho ngôi nhà hoặc căn phòng.
- Tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu

Nội dung tranh ảnh: về gia đình, phong cảnh, người nổi tiếng...

Câu 4:

Nhà ở là nơi trú ngụ của con người

Bảo vệ con người tránh những ảnh hưởng xấu của thiên nhiên và xã hội (nắng, mưa, gió rét, tệ nạn xã hội...)

Là nơi đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của mọi thành viên trong gia đình.(ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí...)

6. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 6

TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Thức ăn được phân làm mấy nhóm? Hãy kể tên các nhóm đó.

Câu 2: Các biện pháp phòng tránh ngộ độc thực phẩm?

Câu 3: Hãy trình bày quy trình thực hiện và yêu cầu kĩ thuật món luộc

ĐÁP ÁN

CÂU	NỘI DUNG
1	Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng, người ta chia thức ăn làm 4 nhóm sau: + Nhóm giàu chất đường bột. + Nhóm giàu chất đạm. + Nhóm giàu chất vitamin, chất khoáng. + Nhóm giàu chất béo.
2	Các biện pháp phòng tránh ngộ độc thực phẩm? + Chọn thực phẩm tươi ngon, không bầm dập, sâu úa, ôi, ươn... + Sử dụng nước sạch để chế biến thức ăn và vệ sinh dụng cụ ăn uống. + Chế biến, làm chín thực phẩm để diệt vi khuẩn và loại bỏ chất độc. + Rửa sạch dụng cụ ăn uống, chống ô nhiễm bụi bặm.. + cất giữ thực phẩm nơi an toàn, cách xa chất độc hại...

	<ul style="list-style-type: none"> + Bảo quản thực phẩm chu đáo, tránh sự xâm nhập của côn trùng, sâu bọ và các súc vật khác. + Rửa kĩ các loại rau quả ăn sống bằng nước sạch... + Không dùng các thực phẩm có chất độc : Cá nóc khoai tây mọc mầm, nân lá + Không dùng đồ hộp đã quá hạn sử dụng.
3	<ul style="list-style-type: none"> + Quy trình thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch nguyên liệu thực phẩm. - Luộc chín thực phẩm. - Bày món ăn vào đĩa, ăn kèm với nước chấm hoặc gia vị thích hợp
	<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu kĩ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Nước luộc trong . - Thực phẩm động vật: Chín mềm, không dai, không nhừ. - Thực phẩm thực vật: Rau lá chín tới, có màu xanh; rau củ có bột chín bở.

7. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 7

Trường THCS Nguyễn Ảnh Thủ

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Bảo quản trang phục gồm những bước nào?

- A. Giặt phơi, là (ủi)
- B. Là (ủi), cất giữ
- C. Giặt phơi, cất giữ
- D. Giặt phơi, là (ủi), cất giữ

Câu 2: Vải sợi hóa học gồm:

- A. sợi bông, sợi pha
- B. vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp
- C. vải sợi tổng hợp, sợi bông, sợi pha
- D. vải sợi nhân tạo, sợi bông, sợi pha

Câu 3: Thế nào là mặc đẹp?

- A. mặc áo quần đắt tiền
- B. mặc áo quần phù hợp với lứa tuổi, công việc
- C. mặc áo quần theo người nổi tiếng
- D. tất cả các phương án trên

Câu 4: Trẻ sơ sinh nên chọn trang phục:

- A. trang nhã, lịch sự
- B. tươi sáng, rộng rãi, hình vẽ sinh động
- C. hình vẽ sinh động, bó sát người
- D. tối sẫm, cầu kì

Câu 5: Trang phục theo công dụng không bao gồm loại trang phục nào?

- A. Trang phục bảo hộ lao động
- B. Trang phục thể thao
- C. Trang phục trẻ em
- D. Trang phục lễ hội

Câu 6: Trang phục phù hợp với hoạt động bao gồm:

- A. trang phục đi học, trang phục đi lao động
- B. trang phục lễ hội, lễ tân và trang phục đi lao động
- C. trang phục đi học và trang phục lễ hội, lễ tân
- D. trang phục đi học, trang phục đi lao động và trang phục lễ hội, lễ tân

Câu 7: Các công việc không phải làm trong gia đình là những việc gì?

- A. Tạo ra nguồn thu nhập

- B. Ăn uống hợp lí
- C. Làm công việc nội trợ
- D. Chi tiêu

Câu 8: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục
- B. Trang phục dân tộc
- C. Trang phục mặc thường ngày
- D. Trang phục lễ hội

Câu 9: Chức năng của trang phục:

- A. Giúp con người chống nóng
- B. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người
- C. Giúp con người chống lạnh
- D. Làm tăng vẻ đẹp của con người

Câu 10: Người có dáng cao, gầy nên mặc trang phục:

- A. Áo có cầu vai, tay bông, kiểu thùng
- B. May sát cơ thể, tay chéo
- C. Đường may dọc theo thân áo, tay chéo
- D. Kiểu may sát cơ thể, tay bông

Câu 11: Vải sợi thiên nhiên có tính chất:

- A. Ít thấm mồ hôi, ít bị nhàu
- B. Giặt mau khô, hút ẩm thấp
- C. Hút ẩm cao, giặt lâu khô
- D. Ít thấm mồ hôi, khi đốt tro vón cục

Câu 12: Khi kết hợp hai hay nhiều loại sợi khác nhau tạo thành:

- A. Vải sợi pha
- B. Vải sợi tổng hợp

C. Vải nhân tạo

D. Vải sợi bông

Câu 13: Khâu mũi đột mau là:

A. Như khâu mũi thường

B. Mỗi mũi chỉ nổi được tạo thành bằng cách đưa kim lùi lại 3-4 canh sợi vải, rồi khâu tiến lên 3-4 khâu sợi vải

C. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn đều nhau

D. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn, mũi nổi không đều nhau

Câu 14: Cách khâu bao tay trẻ sơ sinh:

A. Khâu mặt phải vải

B. Khâu mặt trái vải

C. Khâu từng mảnh một

D. Úp hai mặt phải vào nhau

Câu 15: Nguyên liệu may áo gối gồm:

A. Bìa tập, giấy lọ, bàn căng

B. Vải trắng

C. Kim, chỉ, nút

D. Bìa tập, giấy lọ, bàn căng, vải trắng, kim, chỉ, nút

Câu 16: Chừa đường khâu phù hợp khi khâu vòng ngoài bao tay trẻ sơ sinh:

A. 1 cm

B. 0,9 cm

C. 0,7 cm

D. 0,5 cm

Phần II. Tự luận

Câu 1: Nêu nguồn gốc của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha?

Câu 2: Trang phục là gì? Nêu các loại trang phục?

Câu 3: Em hãy thiết kế bộ trang phục đi học cho mình và mô tả trang phục đi học (chất liệu vải, màu sắc, kiểu may)?

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
ĐA	D	B	B	B	C	D
Câu	7	8	9	10	11	12
ĐA	B	A	B	A	C	A
Câu	13	14	15	16		
ĐA	B	D	D	D		

Phần II. Tự luận

Câu 1:

* Nguồn gốc:

- Vải sợi thiên nhiên: có nguồn gốc từ thiên nhiên: Thực vật (bông, đay...) và động vật (tằm...)
- Vải sợi hóa học: do con người tạo ra từ một số chất hóa học lấy từ gỗ, tre, nứa, dầu mỏ, than đá...
- Vải sợi pha: dệt bằng sợi pha – kết hợp 2 hoặc nhiều loại sợi khác nhau.

Câu 2:

- Trang phục: bao gồm quần áo và một số vật dụng khác đi kèm: mũ, tất...
- Các loại trang phục:
 - + Theo thời tiết: mùa đông, mùa hè...
 - + Theo công dụng: bảo hộ, đồng phục...
 - + Theo lứa tuổi: trẻ em...
 - + Theo giới tính: nam, nữ

Câu 3:

(Theo sự sáng tạo của HS).

8. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 8

Trường THCS Nguyễn An Ninh

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Trang phục là gì? Kể tên các loại trang phục thường dùng?

Câu 2: Bảo quản trang phục có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống? bảo quản trang phục bao gồm những công việc nào?

Câu 3: Mô tả bộ trang phục dùng để đi chơi hợp với em nhất. Khi ở nhà em mặc như thế nào?

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1	<p>HS nêu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phục bao gồm các loại áo quần và một số vật dụng khác đi kèm như mũ, giày, khăn quàng... - Cùng với sự phát triển của XH loài người và sự phát triển của KHcn, áo quần ngày càng đa dạng, phong phú về kiểu mốt, chủng loại để phục vụ cho nhu cầu may mặc của con người
	<p>Các loại trang phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phục theo thời tiết: mùa lạnh, mùa nóng... - trang phục theo công dụng: TP mặc lót, TP mặc thường ngày, TP lễ hội, ... - Trang phục theo lứa tuổi: TP trẻ em, TP người đứng tuổi - Trang phục theo giới tính: Nam, nữ.

2	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản trang phục là việc làm cần thiết và thường xuyên trong gia đình. - Bảo quản trang phục đúng kĩ thuật sẽ giữ được vẻ đẹp, độ bền của trang phục tạo cho người mặc vẻ gọn gàng, hấp dẫn, tiết kiệm được tiền chi dùng cho may mặc.
3	<p>Bảo quản trang phục bao gồm những việc chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch: (Giặt, phơi..) - Làm phẳng: (Là...) - Cất giữ.. <p>HS mô tả được bộ trang phục phù hợp nhất với mình</p> <p>Liên hệ việc mặc trang phục ở nhà</p>

9. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 9

Trường THCS Quang Trung

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng hoặc đúng nhất

Câu 1. Cây bông dùng để sản xuất ra vải nào?

- A. Vải sợi bông B. Vải tơ tằm C. Vải xatanh D. Vải nilon

Câu 2. Người gầy nên chọn vải:

- A. màu tối, hoa to B. màu sáng, hoa to C. màu sáng, hoa nhỏ D. màu tối, hoa nhỏ

Câu 3. Thời tiết nóng nên mặc quần áo bằng:

- A. vải xoa B. vải lụa nilon C. vải polyeste D. vải sợi bông.

Câu 4. Khi kết hợp hai hay nhiều loại sợi khác nhau tạo thành:

- A. vải sợi pha B. vải sợi tổng hợp C. vải nhân tạo D. vải sợi bông.

Câu 5. Khi đi lao động nên mặc :

- A. trang phục màu sáng B. trang phục màu tối
C. trang phục mới may D. trang phục đắt tiền

Câu 6. Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo?

- A. Màu đen, màu tím B. Màu đen, màu trắng
C. Màu đỏ, màu xanh D. Màu trắng, màu vng

Câu 7. Tường màu nhạt sẽ chọn màu sắc tranh như thế nào?

- A. Màu nhạt B. Màu sẫm C. Màu sắc rực rỡ D. Màu trắng.

Câu 8. Để tạo cảm giác rộng rãi cho căn phòng nên chọn tranh như thế nào?

- A. Tranh gia đình B. Tranh diễn viên
C. Tranh sơn mài. D. Tranh phong cảnh

Câu 9. Chất liệu vải thường dùng để may rèm là gì?

- A. Vải bền, có độ rủ, vải phin hoa B. Vải gấm, nỉ, vải hoa, vải tơ tằm
C. Vải dày như gấm nỉ, vải mỏng như voan ren D. Vải phin hoa, vải nilon, polyester

Câu 10. Cắm hoa trang trí tủ, kệ sách nên chọn dạng nào?

- A. Dạng thẳng, bình cao, ít hoa . B. Dạng tỏa tròn, bình cao, nhiều hoa.
C. Dạng tỏa tròn, bình thấp, nhiều hoa . D. Dạng nghiêng, bình cao, nhiều hoa.

Câu 11. Hoa giả khác hoa thật ở điểm nào?

- A. Màu sắc B. Không có hương thơm C. Số lượng D. Hình dạng

Câu 12. Chỗ ngủ nghỉ thường bố trí ở nơi nào?

- A. Rộng rãi, thoáng mát B. Kín đáo, an toàn
C. Riêng biệt, yên tĩnh D. Sáng sủa, sạch sẽ

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Nguồn gốc, tính chất của vải sợi thiên nhiên?

Câu 2. Trang phục là gì? Chức năng của trang phục?

Câu 3. Tại sao phải giữ gìn nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp? Em phải làm gì để giữ gìn nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp?

Câu 4. Em có một khu vực riêng để học tập, ngủ, nghỉ. Em cần có đồ đạc gì và bố trí như thế nào cho thuận tiện?

C. ĐÁP ÁN:

I. Trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/a	A	B	D	A	B	B	B	D	C	A	B	C

II. Tự luận:

Câu 1: - Nguồn gốc:

+Từ động vật như kén tằm,lông dê, lông vịt.....

+Từ thực vật như cây bông ,lanh, đay, gai,...

-Tính chất :mặc thoáng mát nhưng độ bền kém,dễ bị nhàu....

Câu 2:

- Trang phục là bao gồm quần áo và các vật dụng đi kèm khác như:giày nón ,khăn quàng,...Trong đó áo quần là vật dụng quan trọng nhất

- chức năng:bảo vệ cơ thể và làm đẹp con người

Câu 3:

- Nhà ở sạch sẽ đảm bảo sức khỏe ,tiết kiệm thời gian tìm vật dụng,tăng thêm vẻ đẹp cho nhà ở

- Nêu những việc cần làm :Có nếp sống sạch sẽ ngăn nắp,để đồ đạc đúng nơi qui định,vệ sinh nhà ở

Câu 4:

- Nêu được các đồ đạc cần thiết để học tập và ngủ nghỉ

- Cách bố trí hợp lí

10. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Công nghệ 6 số 10

Trường THCS An Phú Đông

Đề kiểm tra 1 tiết HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 6**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Phần I. Trắc nghiệm****Câu 1:** Khâu vắt là:

- A. Khâu đính mép gấp của vải với vải nền bằng các mũi chỉ vắt
- B. Khâu các mũi lặn liền nhau
- C. Như khâu mũi thường
- D. Dùng kim chỉ tạo thành những mũi lặn, mũi nổi cách đều nhau

Câu 2: Cách thêu trang trí bao tay trẻ sơ sinh:

- A. Khâu xong mới thêu trang trí
- B. Thêu xong mới khâu
- C. Vừa khâu vừa thêu
- D. Khâu đến đâu thêu đến đó

Câu 3: Cắt vải theo mẫu giấy gồm các quy trình?

- A. Trải phẳng vải lên bàn. Đặt mẫu giấy thẳng theo canh sợi vải.
- B. Dùng bút chì vẽ theo rìa mẫu giấy xuống vải
- C. Cắt đúng theo nét vẽ
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 4: Kích thước (cm) của vỏ gối sau khi may kể cả diềm gối là bao nhiêu?

- A. 20 × 25
- B. 15 × 25
- C. 10 × 30
- D. 15 × 20

Câu 5: Thời trang là:

- A. cách ăn mặc, trang điểm phổ biến trong xã hội trong một thời gian nào đó
- B. là sự thay đổi các kiểu áo quần, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian

- C. là hiểu và cảm thụ cái đẹp
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 6: Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống ta không nên chọn kiểu may nào?

- A. Kiểu tay bông
- B. Kiểu áo có cầu vai, dún chun
- C. Kiểu thụng
- D. Kiểu áo may sát cơ thể

Câu 7: "Độ hút ẩm thấp, thoáng mát nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi pha
- B. Vải sợi nhân tạo
- C. Vải sợi thiên nhiên
- D. Vải sợi tổng hợp

Câu 8: Vải sợi thiên nhiên được dệt bằng các loại sợi:

- A. Sợi bông, lanh, đay, gai
- B. Sợi visco, axetat
- C. Sợi nilon, polyeste
- D. Sợi polyeste; dầu mỡ, than đá

Câu 9: Chức năng của trang phục:

- A. Giúp con người chống nóng
- B. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người
- C. Giúp con người chống lạnh
- D. Làm tăng vẻ đẹp của con người

Câu 10: Người đứng tuổi nên chọn vải, kiểu may như thế nào?

- A. Màu tối, kiểu may model, tân thời
- B. Vải in bông hoa, màu sắc tươi sáng

C. Màu tối, kiểu may trang nhã, lịch sự

D. Vải in hình vẽ, màu sắc sặc sỡ

Câu 11: Bảo quản trang phục bao gồm những công việc:

A. Làm sạch, làm phẳng

B. Làm sạch, phơi

C. Làm sạch, làm phẳng, cất giữ

D. Làm phẳng, cất giữ

Câu 12: Vải hoa hợp với loại vải nào sau đây:

A. Vải trơn

B. Vải kẻ ca rô

C. Vải kẻ dọc

D. Vải kẻ ngang

Câu 13: Những dụng cụ là (ủi) là:

A. Bàn là, bình phun nước, cầu là

B. Bàn là, bình nước hoa, cầu là

C. Bàn là

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 14: Cây bông dùng để sản xuất ra vải nào?

A. Vải sợi bông

B. Vải tơ tằm

C. Vải xatanh

D. Vải nilon

Câu 15: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

A. Đồng phục

B. Trang phục dân tộc

C. Trang phục mặc thường ngày

D. Trang phục lễ hội

Câu 16: Các thao tác phân biệt 1 số loại vải là:

A. Vò vải

B. Vò vải, đốt sợi vải

C. Đốt sợi vải

D. Vò vải, đốt sợi vải, đọc thành phần sợi vải

Phần II. Tự luận

Câu 1: Em hãy trình bày các cách sử dụng trang phục?

Câu 2: So sánh vải sợi thiên nhiên và vải sợi hóa học về độ nhàu và độ vụn của tro?